SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1614 /TTKSBT-DVTYT
Về cung cấp báo giá hàng hóa

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố đang có nhu cầu mua sắm hàng hóa, kính mời Quý Công ty quan tâm vui lòng chào giá theo nội dung:

STT	Nội dung hàng hoá	Thông số kỹ thuật đề nghị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (+VAT)	Thành tiền
1.	Ống phát hiện khí nhanh Acid Acetic	- Dải đo: 1,25 – 125 ppm (50ml); 0,5 - 50 ppm (100ml). - Giới hạn phát hiện: 0,5 ppm - Thời gian lấy mẫu: 1,5 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: hồng nhạt → vàng. - Thời hạn sử dụng: 3 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		
2.	Ống phát hiện khí nhanh Acetone	- Dải đo: 125 - 5000 ppm (50ml); 50 - 2000 ppm (100ml); 20 – 800 (200ml). - Giới hạn phát hiện: 50 ppm - Thời gian lấy mẫu: 1,5 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp. - Đổi màu: vàng → nâu sẫm. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		
3.	Ống phát hiện khí nhanh Amonia	- Dải đo: 1 - 20 ppm (100ml); 0,5 – 10 (200ml); 0,2 – 4 ppm (500ml). - Giới hạn phát hiện: 1 ppm - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp. - Đổi màu: tím nhạt → vàng nhạt. - Thời hạn sử dụng: 3 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		
4.	Ống phát hiện khí nhanh Cyclohexane	- Dải đo: 0,01 – 0,6 % (100ml). - Giới hạn phát hiện: 0,01 %. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: cam → xanh lá cây đậm. - Thời hạn sử dụng: 3 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	40		

STT	Nội dung hàng hoá	Thông số kỹ thuật đề nghị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (+VAT)	Thành tiền
5.	Ống phát hiện khí nhanh Chlorine	- Dải đo: 0,1 - 2 ppm (100ml); 0,05 – 1 ppm (200ml). - Giới hạn phát hiện: 0,1 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: trắng → tím nhạt. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	40		
6.	Ống phát hiện khí nhanh Chloroform	- Dải đo: 70 – 500 ppm (200ml); 35 – 250 ppm (300ml); 23 – 167 ppm (400ml); - Giới hạn phát hiện: 70 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: trắng → cam hơi vàng. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	40		
7.	Ống phát hiện khí nhanh Ethyl Alcohol	- Dải đo: 0,05 – 5 % (100ml); - Giới hạn phát hiện: 0,05 %. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: cam hơi vàng → xanh lá cây nhạt. - Thời hạn sử dụng: 3 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	40		
8.	Ống phát hiện khí nhanh Formaldehyde	- Dải đo: 0,1 – 4 ppm (500ml); 0,05 – 2 ppm (1000ml). - Giới hạn phát hiện: 0,1 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: cam hơi vàng → hồng. - Thời hạn sử dụng: 1 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	40		
9.	Ống phát hiện khí nhanh General Hydrocarbons	- Dải đo: 50 – 1400 ppm (100ml). - Giới hạn phát hiện: 50 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: cam → xanh lá cây hơi vàng. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	20		
10.	Ống phát hiện khí nhanh Hydrogen Chloride	- Dải đo: 4 – 40 ppm (50ml); 2 – 20 ppm (100ml); 0,4 – 4 ppm (500ml). - Giới hạn phát hiện: 2 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: xanh lá cây hơi vàng →	Ống	80		

STT	Nội dung hàng hoá	Thông số kỹ thuật đề nghị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (+VAT)	Thành tiền
		hồng. - Thời hạn sử dụng: 1 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.				
11.	Ống phát hiện khí nhanh Hydrogen Sulphide	- Dải đo: 0,2 - 6 ppm (50ml); 0,1 – 3 ppm (100ml). - Giới hạn phát hiện: 0,1 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: vàng nhạt → hồng. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		
12.	Ống phát hiện khí nhanh Isopropyl Alcohol	- Dải đo: 50 - 1200 ppm (100ml); 20 – 480 ppm (200ml). - Giới hạn phát hiện: 50 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: vàng → xanh da trời. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	20		
13.	Ống phát hiện khí nhanh Methyl Alcohol	- Dải đo: 20 - 1000 ppm (100ml). - Giới hạn phát hiện: 20 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: vàng → xanh da trời. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	40		
14.	Ống phát hiện khí nhanh Methyl Ethyl Ketone	- Dải đo: 20 - 1500 ppm (100ml). - Giới hạn phát hiện: 20 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: vàng → xanh da trời. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		
15.	Ống phát hiện khí nhanh Nitric Acid Vapour	- Dải đo: 2 - 20 ppm (100ml); 1- 10 ppm (200ml). - Giới hạn phát hiện: 2 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: vàng nhạt → tím. - Thời hạn sử dụng: 1 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		

STT	Nội dung hàng hoá	Thông số kỹ thuật đề nghị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (+VAT)	Thành tiền
16.	Ống phát hiện khí nhanh Sunphuric Acid	- Dải đo: 0,5 - 5 mg/m^3 (500ml). - Giới hạn phát hiện: 0,5 mg/m^3. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: vàng → hồng. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		
17.	Ống phát hiện khí nhanh Toluene	- Dải đo: 2 - 100 ppm (100ml). - Giới hạn phát hiện: 2 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: trắng → nâu. - Thời hạn sử dụng: 3 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		
18.	Ống phát hiện khí nhanh Vinyl Chloride	- Dải đo: 0,4 - 12 ppm (100ml); 0,2 - 6 ppm (200ml); 0,1 - 3 ppm (400ml). - Giới hạn phát hiện: 0,4 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: xanh lá cây hơi vàng → hồng. - Thời hạn sử dụng: 3 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	20		
19.	Ống phát hiện khí nhanh Xylene	- Dải đo: 5 - 200 ppm (200ml). - Giới hạn phát hiện: 5 ppm. - Thời gian lấy mẫu: 1 phút/100ml - Đóng gói: 10 ống/hộp - Đổi màu: trắng → nâu. - Thời hạn sử dụng: 2 năm. - Phù hợp với bơm phát hiện nhanh khí độc Kitagawa AP-20 đang có hoặc tương đương.	Ống	60		

(Công ty có thể tham gia chào giá 1 nội dung hoặc tất cả các nội dung trong danh mục trên)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố đề nghị bảng báo giá ghi đầy đủ các nội dung như sau (*thêm cột*):

- **(1) Tên hàng hoá**: đảm bảo giống nội dung xuất hóa đơn của công ty.
- **(2) Xuất xứ**: hãng sản xuất/nước sản xuất – code (nếu có)
- **(3) Quy cách đóng gói**: (nếu có)
- **(4) Đơn giá hàng hóa**: bằng tiền đồng Việt Nam **đã bao gồm VAT**, giá đã trừ chiết khấu và đã bao gồm các chi phí khác (nếu có).
- **(5) Thành tiền**: Số lượng * Đơn giá (+VAT)

- **(6) Thời gian giao hàng**: ưu tiên báo giá hàng hóa **có sẵn** nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và hạn sử dụng của sản phẩm hoặc ghi rõ thời gian đặt hàng.
- Hiệu lực của bảng báo giá.
- Hình thức thanh toán.

Quý công ty vui lòng ghi đầy đủ các thông tin theo danh mục yêu cầu và gửi:

❖ Thư báo giá về địa chỉ: Khoa Dược - VTYT - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, địa chỉ số 366A Âu Dương Lân, phường 03, quận 08, TP.HCM (liên hệ: Khoa Dược – VTYT. Số ĐT: (028). 39242717, 39234629. Line: 171).

❖ Báo giá file mềm gửi email: **khoa.duocvtyt.hcdc@gmail.com**

Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ "Thư báo giá theo yêu cầu báo giá số: 1614 /TTKSBT-DVTYT ngày 28./.4./2023".

Hạn chót nhận báo giá: 11 giờ 00 phút ngày .16../..5../2023.

Trân trọng ./.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ

Nguyễn Hồng Tâm

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, K.D-VTYT (TTTP, 6b).